

T, ngày 03 tháng 3 năm 2022

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 194/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

- **Bị đơn:** Anh Bùi Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Anh Bùi Văn T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Phương Th, sinh ngày 09/4/2019 (hiện nay cháu Bùi Phương Th đang ở cùng anh T). Chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Phương A, sinh ngày 30/7/2016 (hiện nay cháu Bùi Phương A đang ở cùng anh T). Chị M, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị M và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000064 ngày 03/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả chị Nguyễn Thị M số tiền 150.000đ tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Hồ Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đã ký

Màu Văn Mùi